

Số: 228/BV-HCQT

Bạc Liêu, ngày 08 tháng 05 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vải cho Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu.
- Địa chỉ: số 6, Nguyễn Huệ, Phường 3, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Trần Thị Cát Tường
- Chức vụ: Nhân viên phòng HCQT
- Điện thoại: 0843 371 260
- Địa chỉ mail: bvdkbaclieu@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 06, Nguyễn Huệ, Phường 3, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.
- Nhận qua email: bvdkbaclieu@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 10 tháng 05 năm 2025 đến trước 17h ngày 20 tháng 05 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 20 tháng 05 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa theo bảng sau: (Phụ lục).
2. Địa điểm cung cấp: Tại Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu (số 06, Nguyễn Huệ, Phường 3, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu).

3. Các thông tin khác: không.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Website bệnh viện;
- Lưu VT, HCQT.



PHỤ LỤC: DANH MỤC MUA SẮM VẢI CHO BỆNH VIỆN ĐK BẠC LIÊU NĂM 2025

I/ Yêu cầu về hàng hóa:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ, hãng sản xuất, ký, mã hiệu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
01	Vải xi xanh	Màu xanh cổ vịt -Thành phần nguyên liệu: 87,6% Polyester, 12,4% Cotton (Bông) Phương pháp thử: ISO/TR 11827:2012,TCVN 5465-1:2009 ,TCVN 5465-11:2009. - Mật độ (sợi/inch) : Dọc: 102, Ngang: 47 Phương pháp thử: TCVN 1753:1986 - Khổ rộng (cm) : ≥ 153(hoặc 1,6m) Phương pháp thử: TCVN 7834:2007 - Khối lượng thực tế (g/m^2):194 Phương pháp thử: TCVN 8042:2009 - Khả năng ngấm ướt của vải (S) : 1 Phương pháp thử: AATCC 79-2018 - Độ bền màu với chất tẩy (Cấp) :4-5 Phương pháp thử: ISO 105-N01:1993 - Độ bền màu với chất tẩy (Cấp) : Khô: 4-5,Âm: 4-5, Ướt: 4-5 Phương pháp thử: ISO 105-N01:1993 - Độ bền màu với ma sát (cấp) : Khô: Dọc 4-5 ngang 4-5, Ướt: Dọc 4-5 ngang 4-5 Phương pháp thử: TCVN 4538:2007 - Thay đổi kích thước sau giặt (%):Dọc: -1,0, Ngang: 0 Phương pháp thử: AATCC 135-2018 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) : Không phát hiện. Phương pháp thử: ISO 14184-1:2011	Việt Nam	Mét	01		

02	Vải xi trắng	Màu trắng tinh -Thành phần nguyên liệu: 87,6% Polyester, 12,4% Cotton (Bông) Phương pháp thử: ISO/TR 11827:2012,TCVN 5465-1:2009 ,TCVN 5465-11:2009. - Mật độ (sợi/inch) : Dọc: 102, Ngang: 47 Phương pháp thử: TCVN 1753:1986 - Khổ rộng (cm) : ≥ 153(hoặc 1,6m) Phương pháp thử: TCVN 7834:2007 - Khối lượng thực tế (g/m^2):194 Phương pháp thử: TCVN 8042:2009 - Khả năng ngấm ướt của vải (S) : 1 Phương pháp thử: AATCC 79-2018 - Độ bền màu với chất tẩy (Cấp) :4-5 Phương pháp thử: ISO 105-N01:1993 - Độ bền màu với chất tẩy (Cấp) : Khô: 4-5,Ấm: 4-5, Ướt: 4-5 Phương pháp thử: ISO 105-N01:1993 - Độ bền màu với ma sát (cấp) : Khô: Dọc 4-5 ngang 4-5, Ướt: Dọc 4-5 ngang 4-5 Phương pháp thử: TCVN 4538:2007 - Thay đổi kích thước sau giặt (%):Dọc: -1,0, Ngang: 0 Phương pháp thử: AATCC 135-2018 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) : Không phát hiện. Phương pháp thử: ISO 14184-1:2011	Việt Nam	Mét	01		
03	Vải thun trắng	Màu trắng tinh- -Thành phần nguyên liệu : 100% Cotton (Bông) Phương pháp thử: ISO/TR 11827:2012 - Mật độ: Hàng vòng/10cm: 166, Cột vòng/10cm: 130 Phương pháp thử: ASTM D3887-96 (2008) - Khổ rộng (cm) : ≥ 160 Phương pháp thử:ISO 22198:2006 - Khối lượng thực tế (g/m^2) : 266 Phương pháp thử:ASTM D3776/D3776M-20 - Độ nhòe sợi tách ra từ vải (Ne): 31,0/2 Phương pháp thử:ASTM D1059-17	Việt Nam	Mét	01		

		- Độ dày của vải (mm): 0,69 Phương pháp thử:ISO 105-N01:1993 - Độ bền màu với là, ép nóng 150°C (cấp), thay đổi màu sau 4 giờ ; Khô: 4-5, Ẩm: 4-5, Ướt: 4-5 Phương pháp thử:ISO 105-X11:1994					
04	Vải thun xanh	Màu xanh dương- -Thành phần nguyên liệu : 100% Cotton (Bông) Phương pháp thử: ISO/TR 11827:2012 - Mật độ: Hàng vòng/10cm: 166, Cột vòng/10cm: 130 Phương pháp thử: ASTM D3887-96 (2008) - Khổ rộng (cm) : ≥ 160 Phương pháp thử:ISO 22198:2006 - Khối lượng thực tế (g/m^2) : 266 Phương pháp thửASTM D3776/D3776M-20 - Độ nhoe sợi tách ra từ vải (Ne): 31,0/2 Phương pháp thử:ASTM D1059-17 - Độ dày của vải (mm): 0,69 Phương pháp thử:ISO 105-N01:1993 - Độ bền màu với là, ép nóng 150°C (cấp), thay đổi màu sau 4 giờ Khô: 4-5, Ẩm: 4-5, Ướt: 4-5 Phương pháp thử:ISO 105-X11:1994 Khổ 1,6m	Việt Nam	Mét	01		
05	Vải thun xanh xốp	Màu xanh dương- -Thành phần nguyên liệu : 100% Cotton (Bông) Phương pháp thử: ISO/TR 11827:2012 - Mật độ: Hàng vòng/10cm: 166, Cột vòng/10cm: 130 Phương pháp thử: ASTM D3887-96 (2008) - Khổ rộng (cm) : ≥ 160 Phương pháp thử:ISO 22198:2006 - Khối lượng thực tế (g/m^2) : 266 Phương pháp thửASTM D3776/D3776M-20 - Độ nhoe sợi tách ra từ vải (Ne): 31,0/2 Phương pháp thử:ASTM D1059-17 - Độ dày của vải (mm): 0,69 Phương pháp thử:ISO 105-N01:1993	Việt Nam	Mét	01		

		- Độ bền màu với là, ép nóng 150°C (cấp), thay đổi màu sau 4 giờ - Khô: 4-5, Ẩm: 4-5, Ướt: 4-5 - Phương pháp thử: ISO 105-X11:1994 - Khổ 1,6m					
06	Vải thun xanh biển	- Màu xanh biển – -Thành phần nguyên liệu : 100% Cotton (Bông) - Phương pháp thử: ISO/TR 11827:2012 - Mật độ: Hàng vòng/10cm: 166, Cột vòng/10cm: 130 - Phương pháp thử: ASTM D3887-96 (2008) - Khổ rộng (cm) : ≥ 160 - Phương pháp thử: ISO 22198:2006 - Khối lượng thực tế (g/m^2) : 266 - Phương pháp thử ASTM D3776/D3776M-20 - Độ nhòe sợi tách ra từ vải (Ne): 31,0/2 - Phương pháp thử: ASTM D1059-17 - Độ dày của vải (mm): 0,69 - Phương pháp thử: ISO 105-N01:1993 - Độ bền màu với là, ép nóng 150°C (cấp), thay đổi màu sau 4 giờ - Khô: 4-5, Ẩm: 4-5, Ướt: 4-5 - Phương pháp thử: ISO 105-X11:1994 - Khổ 1,6m	Việt Nam	Mét	01		
07	Vải thun xanh biển nhạt bông	- Màu xanh biển nhạt – -Thành phần nguyên liệu : 100% Cotton (Bông) - Phương pháp thử: ISO/TR 11827:2012 - Mật độ: Hàng vòng/10cm: 166, Cột vòng/10cm: 130 - Phương pháp thử: ASTM D3887-96 (2008) - Khổ rộng (cm) : ≥ 160 - Phương pháp thử: ISO 22198:2006 - Khối lượng thực tế (g/m^2) : 266 - Phương pháp thử ASTM D3776/D3776M-20 - Độ nhòe sợi tách ra từ vải (Ne): 31,0/2 - Phương pháp thử: ASTM D1059-17 - Độ dày của vải (mm): 0,69 - Phương pháp thử: ISO 105-N01:1993	Việt Nam	Mét	01		

		- Độ bền màu với là, ép nóng 150 ⁰ C (cấp), thay đổi màu sau 4 giờ Khô: 4-5, Ẩm: 4-5, Ướt: 4-5 Phương pháp thử:ISO 105-X11:1994 Khổ 1,6m					
08	Vải ka tê vàng	Màu vàng- Khổ 1,6m	Việt Nam	Mét	01		